

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 54/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2013

NGHỊ ĐỊNH

Về bổ sung Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Chính phủ ban hành Nghị định về bổ sung Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước.

Điều 1. Bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định 75/2011/NĐ-CP) như sau:

1. Bổ sung Điều 16a về cho các doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn mua thức ăn chăn nuôi thủy sản phục vụ xuất khẩu vay vốn theo cơ chế tín dụng xuất khẩu:

a) Đối tượng cho vay: Các doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn để mua thức ăn chăn nuôi thủy sản phục vụ xuất khẩu.

b) Điều kiện cho vay: Các doanh nghiệp phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

Có hợp đồng xuất khẩu hoặc hợp đồng bán thủy sản cho doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu;

Có phương án nuôi thủy sản phục vụ xuất khẩu có hiệu quả được Ngân hàng Phát triển Việt Nam thẩm định và chấp thuận cho vay;

Có năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

Doanh nghiệp phải thực hiện đầy đủ các quy định về bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật hiện hành; phải mua bảo hiểm tài sản tại một doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đối với tài sản hình thành từ vốn vay thuộc đối tượng mua bảo hiểm bắt buộc trong suốt thời hạn vay vốn;

Doanh nghiệp phải thực hiện chế độ hạch toán kế toán, báo cáo tài chính theo đúng quy định của pháp luật; báo cáo tài chính hàng năm phải được kiểm toán bởi cơ quan kiểm toán độc lập.

c) Mức vốn cho vay:

Mức cho vay tối đa bằng 85% tổng nhu cầu mua thức ăn chăn nuôi thủy sản phục vụ xuất khẩu theo phương án đã được Ngân hàng Phát triển Việt Nam thẩm định và chấp thuận cho vay, đồng thời phải đảm bảo mức vốn cho vay tối đa đối với mỗi đối tượng được vay không vượt quá 15% vốn điều lệ thực có của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Mức vốn cho vay cụ thể đối với từng trường hợp do Tổng Giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam quyết định theo chế độ quy định.

d) Thời hạn cho vay:

Thời hạn cho vay được xác định theo khả năng thu hồi vốn phù hợp với đặc điểm của từng phương án vay vốn để mua thức ăn chăn nuôi thủy sản phục vụ xuất khẩu đã được Ngân hàng Phát triển Việt Nam thẩm định và chấp thuận cho vay, nhưng thời hạn cho vay của từng khoản vay không quá 12 tháng.

Tổng Giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam quyết định thời hạn cho vay đối với từng phương án vay vốn để mua thức ăn chăn nuôi thủy sản phục vụ xuất khẩu theo chế độ quy định.

đ) Hồ sơ và thủ tục cho vay vốn:

Ngân hàng Phát triển Việt Nam hướng dẫn hồ sơ, thủ tục và xem xét, quyết định việc cho các doanh nghiệp vay vốn để mua thức ăn chăn nuôi thủy sản phục vụ xuất khẩu theo cơ chế vay vốn tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và quy định tại Nghị định này.

2. Bổ sung điều 27a về gia hạn nợ:

1. Gia hạn thời gian cho vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước lên tối đa là 15 năm (tổng thời gian vay vốn tối đa 15 năm) đối với một số dự án kết cấu hạ tầng kinh tế có quy mô đầu tư lớn trong lĩnh vực sản xuất điện, sản xuất xi măng, sản xuất thép, cung cấp nước sạch, môi trường, đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Dự án thuộc dự án nhóm A, B;

b) Chủ đầu tư gặp khó khăn về tài chính: Có kết quả hoạt động kinh doanh bị lỗ trong năm 2011 và năm 2012; không cân đối được nguồn vốn để trả nợ theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

2. Gia hạn thời gian vay vốn lên tối đa là 36 tháng (tổng thời gian vay vốn tối đa 36 tháng) đối với khoản vay vốn tín dụng xuất khẩu của Nhà nước cho các nhóm hàng xuất khẩu rau quả, thủy sản với điều kiện doanh nghiệp bị lỗ trong năm 2011 và năm 2012; không cân đối được nguồn vốn để trả nợ theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

3. Ngân hàng Phát triển Việt Nam hướng dẫn hồ sơ, thủ tục và xem xét, quyết định thời gian gia hạn nợ và thực hiện gia hạn nợ cho các dự án đáp ứng quy định tại Nghị định này.

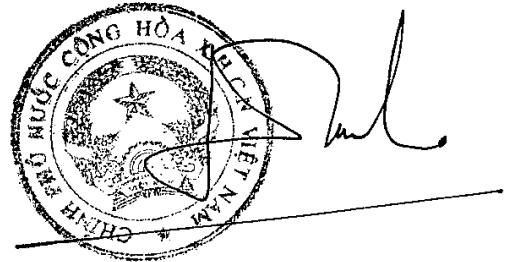
Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 5 năm 2013.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản lý và Tổng Giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b).XH 300

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng